

QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÔNG DÂN CỦA ĐẢNG TRONG CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ

VŨ QUANG HIỀN

Khoa Lịch sử ĐHTH Hà Nội

1. Ở một quốc gia nông nghiệp, phần đa dân số là nông dân thì mọi sự nghiệp cải tạo tự nhiên và xã hội không thể không tính đến lực lượng to lớn của nông dân. Ngay trong quá trình vận động thành lập Đảng, sự ủng hộ của nông dân là một yếu tố quyết định thắng lợi của phong trào dân tộc xã hội chủ nghĩa, quyết định thắng lợi của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh để xác lập độc quyền lãnh đạo cách mạng của mình. Nhận thức đúng vai trò vị trí của nông dân là một yêu cầu cơ bản trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền Đảng luôn luôn nhận thấy lực lượng đông đảo (hơn 90%) và khả năng cách mạng to lớn của nông dân "là một động lực mạnh của cách mạng tư sản dân quyền", [1, tr72] là bạn đồng minh sinh tử của giai cấp công nhân [1, tr 224] và cùng với giai cấp công nhân tạo thành "cái xương sống của mặt trận thống nhất" [2, tr 339]

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nông dân "là bạn đồng minh trực tiếp, trung thành và mạnh mẽ nhất của giai cấp công nhân", "là một lực lượng kháng chiến lớn nhất". [4, tr 317].

Do nhận thức được vị trí của nông dân, cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng (2/1930) nêu rõ: "Đảng phải thu phục được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào loại dân cày nghèo." [1 tr 19]

Trong xã hội Việt Nam thuộc địa một phần phong kiến mâu thuẫn giữa nông dân với đế quốc phong kiến "là mâu thuẫn chính nhất ở nhà quê", do đó nông dân kiên quyết nổi dậy chống đế quốc và cả phong kiến. "Nếu vô sản không lãnh đạo phong trào ấy theo con đường cách mạng thì cách mạng không thể thắng lợi được." Bởi vậy "công tác trong nông thôn là một việc rất quan trọng và cần thiết của Đảng" [1, tr 128]

Sức mạnh của Đảng là ở quần chúng, cho nên Đảng phải liên lạc mật thiết với quần chúng, nhất là quần chúng nông dân, làm cho họ tán thành và ủng hộ những khẩu hiệu của Đảng

2. Nông dân Việt Nam vốn có tinh thần dân tộc và ý thức dân chủ rất sâu sắc. Những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và những triều đại phong kiến thối nát, phản động trong hàng ngàn năm lịch sử trước khi Đảng ra đời đã chứng tỏ hùng hồn truyền thống độc lập dân tộc và dân chủ tự do của quần chúng nông dân.

Trong xã hội Việt Nam thuộc địa một phần phong kiến có hai mâu thuẫn cơ bản:

Một là, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc xâm lược. Đây là mâu thuẫn chủ yếu!

Hai là, mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam, chủ yếu là nông dân, với giai cấp địa chủ phong kiến.

Những mâu thuẫn trên cho thấy về khách quan nông dân vừa có yêu cầu chống đế quốc để giành độc lập dân tộc, vừa có yêu cầu chống phong kiến để đòi ruộng đất, song yêu cầu độc lập dân tộc cấp bách hơn. Chủ nghĩa đế quốc xâm lược nước ta chủ yếu là để áp bức bóc lột nông dân, cho nên thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa cũng là vấn đề nông dân, nó gắn chặt với cách thức giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

Khẩu hiệu ruộng đất là một mục tiêu chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ được đề ra ngay từ khi Đảng mới ra đời (2/1930), và luôn được quán triệt trong toàn bộ quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Song không nên quan niệm đây là lợi ích duy nhất của riêng nông dân; cũng không nên coi nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến chỉ vì quyền lợi riêng của nông dân. Vấn đề nông dân chỉ có thể được giải quyết tốt khi gắn chặt nó với vấn đề dân tộc, do vậy đề tập hợp nông dân phải đề ra những khẩu hiệu tuyên truyền và khẩu hiệu hành động cho thích hợp với mỗi bước phát triển của cách mạng và phải phân biệt rõ ranh giới của những khẩu hiệu này. Đó cũng chính là việc giải quyết mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và mục tiêu trước mắt.

2.1. Khi mới ra đời với "chính cương vấn tắt" và "sách lược vấn tắt" (2/1930) Đảng chủ trương gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đã phát động được một phong trào quần chúng rộng lớn, trong đó nông dân đã vùng lên đấu tranh với những cuộc biểu tình rầm rộ trên quy mô cả nước, làm cho phong trào có nội dung mới và có bước nhảy vọt về chất so với những phong trào yêu nước trước đó. Khẩu hiệu cách mạng ruộng đất lúc này mới chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền, là phương hướng chiến lược chứ chưa phải là mục tiêu trước mắt, song đã có sức cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của quần chúng nông dân.

2.2. Tháng 10/1930, Hội nghị lần thứ nhất của Trung ương Đảng họp và thông qua bản luận cương chính trị, xác định "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới có thể giành quyền lãnh đạo dân cày được." [1, tr 71]. "Đảng phải lãnh đạo dân cày chống đế quốc và địa chủ" [1, tr 75]. Hội nghị cho rằng việc chia địa chủ thành nhiều loại, là "sai lầm và nguy hiểm" [1, tr 84]. Và chủ trương đối với toàn bộ giai cấp địa chủ "thì phải đánh đổ và thu hết ruộng đất của chúng nó" [1, tr 85]. Hội nghị tháng 10/1930 cũng phê phán công tác vận động nông dân sau hội nghị ngày 3/2 "Chỉ chủ yếu tuyên truyền phản đế quốc chủ nghĩa mà ít đề ý đến việc phân địa chủ quan làng" [1, tr 129] coi đó là sai lầm khuyết điểm (!)

Do quá nhấn mạnh đến cách mạng ruộng đất Hội nghị tháng 10/1930 đã đưa nhiệm vụ chống phong kiến lên ngang hàng với nhiệm vụ chống đế quốc, sợ rằng không có khẩu hiệu chia ruộng đất cho dân cày thì dân cày sẽ không hưởng ứng. Rõ ràng là do quá nhấn mạnh đến đấu tranh giai cấp Hội nghị lần thứ nhất chưa thấy được đầy đủ yêu cầu tập

hợp nông dân dưới ngọn cờ dân tộc, mà thực chất là chưa giải quyết đúng yêu cầu và nguyện vọng giành độc lập dân tộc và dân chủ của nông dân. Cách giải quyết vấn đề nông dân của Hội nghị tháng 10/1930 về cơ bản còn tiếp tục kéo dài cho đến đại hội lần thứ nhất của Đảng (3/1935). Nghị quyết về nông dân vận động của đại hội cũng nhắc lại việc "tránh tư tưởng và hành động sai lầm như: tịch thu ruộng đất của địa chủ lớn, mà dung túng hàng địa chủ nhỏ, cũng như khinh rẻ cách mạng điền địa dựa trên cách mạng phản đế" [1, tr 516]. Quan niệm về yêu cầu ruộng đất của riêng nông dân còn nặng nề, chưa thấy hết khả năng vận động nông dân giành mục tiêu trước mắt, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử chung.

2.3. Trong những năm 1936 - 1939 Đảng thực sự có những chủ trương mới, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt của cách mạng vừa đảm bảo giải quyết từng bước quyền lợi của nông dân. Hội nghị Trung ương Đảng họp tháng 7/1936 chủ trương tạm gác các khẩu hiệu "cách mạng ruộng đất" "chính quyền công nông". Xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt là chống phát xít và chiến tranh, chống phản động thuộc địa, đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, bảo vệ hòa bình thế giới, nhằm chuẩn bị lực lượng tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc sau này. Đảng nhận thức sâu sắc rằng sự tuyên truyền giải phóng dân tộc không thể có hiệu quả nếu như khởi điểm của nó không bắt đầu từ những quyền lợi thiết thực hàng ngày. Một cuộc tranh đấu có thành công hay không, là do quần chúng có muốn đấu tranh và có nhận thấy tranh đấu là cần thiết hay không. Bởi vậy phải lắng nghe nguyện vọng của quần chúng và đặt khẩu hiệu vận động cho sát. Yêu cầu của nông dân và của cả dân tộc Việt Nam chưa phải là đánh đuổi thực dân Pháp nói chung, cũng chưa phải là tiêu diệt giai cấp địa chủ phong kiến, mà là thoát ra khỏi bầu không khí chính trị ngột ngạt do hậu quả của khủng hoảng kinh tế trong thế giới tư bản (1929 - 1933) và do những chính sách áp bức bóc lột của bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương. Vì thế khi chủ trương tạm gác những khẩu hiệu về dân tộc và ruộng đất, Đảng đã đề ra những khẩu hiệu đấu tranh đòi những quyền lợi dân chủ đơn sơ được đông đảo nông dân nhiệt liệt hưởng ứng và gây được một phong trào nông dân sôi nổi ở thôn quê.

2.4. Trong thời kỳ vận động cứu nước 1939 - 1945 nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đưa lên hàng đầu. Trung ương Đảng chủ trương tiếp tục tạm gác khẩu hiệu "cách mạng ruộng đất". Nhiệm vụ chống phong kiến chỉ được đặt ra ở một mức độ thích hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chống đế quốc. Đảng chỉ rõ "vấn đề điền địa có giải quyết được lành mạnh, thỏa mãn và kịp thời thì cuộc cách mạng phản đế mới thắng lợi" [3, tr 65] và nêu khẩu hiệu giảm tô, giảm tức chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện "người cày có ruộng".

Đây là bước trưởng thành vượt bậc của Đảng trong chỉ đạo chiến lược cách mạng nói chung và giải quyết vấn đề nông dân nói riêng. Những khẩu hiệu cách mạng này đã cổ vũ, động viên mạnh mẽ tinh thần dân tộc và ý thức dân chủ của quần chúng nông dân, trực tiếp dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám.

Khi phát động cao trào kháng Nhật cứu nước Đảng đã gắn khẩu hiệu đòi cơm áo, chống thu thóc, thu thuế "phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói" với khẩu hiệu "chính quyền cách mạng của nhân dân". Đó là những khẩu hiệu hành động cách mạng trực tiếp, gắn chặt lợi ích kinh tế với lợi ích chính trị của nông dân, kết hợp hài hòa mục tiêu cụ thể trước mắt và mục tiêu chiến lược, huy động đến mức cao nhất lực lượng nông

dân vùng lên khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận, góp phần đẩy nhanh quá trình tích lũy về lượng để dẫn tới bước nhảy vọt về chất khi thời cơ cách mạng chín muồi.

2.5. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ và lan rộng, Đảng chủ trương tập hợp mọi lực lượng để kháng chiến, hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là giải phóng dân tộc, "đồng thời tranh đấu để thực hiện những sự kiện cách mạng làm cho đời sống nông dân dễ chịu hơn" [4, tr 393]. Nhiệm vụ chống phong kiến được tiến hành có kế hoạch từng bước.

Những năm đầu kháng chiến chủ trương của Đảng là tiếp tục vận động giảm tô 25%, bãi trừ những thứ địa tô phụ, tiền trình gặt, tiền đầu trâu, tạm chia ruộng đất của bọn phản quốc cho dân cày, chia lại công điền cho hợp lý và công bằng hơn, kết hợp với cổ động nông dân nhiệt liệt tham gia dân quân, tổ chức làng kháng chiến, giúp đỡ bộ đội tác chiến, phá hoại, tiếp tế, vận tải, đồng thời hết sức tham gia sản xuất, chăn nuôi, làm công tác vệ sinh, chống mù chữ.

Từ 1949 nhằm hạn chế sự bóc lột của địa chủ, Đảng thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, hoãn nợ, xóa nợ. Đảng nhận thức rằng "muốn củng cố công nông liên minh phải mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân: một mặt lãnh đạo nông dân chiến đấu chống bọn đế quốc xâm lược và việt gian bù nhìn, mặt khác lãnh đạo nông dân đấu tranh để thực hiện việc giảm nhẹ bóc lột phong kiến, trước hết là giảm tô, giảm tức. [5, tr 251]. Đến tháng 1/1953 hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng quyết định phát động nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chia lại ruộng công, và cải cách ruộng đất.

Đông xuân 1953 - 1954, kháng chiến phát triển đến giai đoạn quyết định. "Kháng chiến càng phát triển thì đòi hỏi sức người sức của ngày càng nhiều; nông dân đã cung cấp sức người sức của nhiều nhất cho kháng chiến. Phải giải phóng nông dân ra khỏi ách phong kiến, phải bồi dưỡng cho nông dân thì mới động viên đầy đủ lực lượng to lớn đó, dốc vào kháng chiến để đấu tranh thắng lợi" [5, tr 553]. Hội nghị lần thứ 5 của Trung ương và hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (11-1953) đã thông qua cương lĩnh ruộng đất của Đảng lao động Việt Nam quyết định thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng tự do. Đây là lần đầu tiên khẩu hiệu "người cày có ruộng" được thực hiện, yêu cầu ruộng đất của nông dân được đáp ứng. Hàng chục vạn héc ta ruộng đất và nhiều nông cụ trâu bò được chia cho nông dân, động viên cao độ tinh thần cách mạng của nông dân trong lao động, sản xuất và đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

3. Để tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng đã nhận thức được nông dân là lực lượng cách mạng lớn nhất ở Việt Nam và cùng với giai cấp công nhân hợp thành quân chủ lực của cách mạng. Nhìn chung Đảng đã giải quyết được vấn đề nông dân cho nên giai cấp công nhân đã đoàn kết lãnh đạo được nông dân, xây dựng khối liên minh công nông vững chắc làm cơ sở để thực hiện mặt trận thống nhất dân tộc, tạo ra những nhân tố cơ bản đảm bảo thắng lợi của cách mạng và giữ vững quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng. Thực tiễn công tác vận động nông dân của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ cho thấy:

- Vấn đề nông dân luôn luôn gắn liền với vấn đề dân tộc. Bởi vậy, muốn giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân thì trước hết phải giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc. Kẻ thù

thống trị và áp bức dân tộc chủ yếu là áp bức bóc lột nông dân, số đông nhất trong nhân dân, cho nên cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc luôn luôn thu hút đông đảo nông dân tham gia. Muốn tập hợp, đoàn kết nông dân thì phải luôn luôn nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc.

- Nông dân có nhu cầu và nguyện vọng dân chủ, nhất là yêu cầu về ruộng đất, "nội dung chủ yếu của mâu thuẫn giữa nhân dân ta và thế lực phong kiến là mâu thuẫn giữa nông dân và giai cấp địa chủ" [6, tr 144]. Vì vậy trên cơ sở giải quyết nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc, chia mũi nhọn vào bọn đế quốc và tay sai phản động, cần căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, dùng phương thức cải cách từng bước để đưa lại lợi ích cho nông dân, tiến lên xóa bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến thực hiện khẩu hiệu "người cấy có ruộng". Nếu như giải quyết nhiệm vụ này quá sớm hay quá chậm trễ, không phù hợp với khả năng thực tế và hoàn cảnh lịch sử cụ thể thì đều không đảm bảo được lợi ích chính đáng của nông dân.

Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm những mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội là những mục tiêu lý tưởng của giai cấp công nhân. Trên mọi tiến trình cách mạng đó ở Việt Nam không thể không có sự tham gia của giai cấp nông dân, với tính cách là lực lượng đông đảo nhất, nắm phần quyết định trực tiếp. Giai cấp công nhân không thể nắm quyền lãnh đạo cách mạng nếu như không có nông dân hưởng ứng. Bởi vậy mà trước đây, hiện nay và sau này vận động nông dân vẫn là một nhiệm vụ chiến lược, là trọng tâm trong công tác vận động quần chúng của Đảng.

CHÚ THÍCH:

1. Văn kiện Đảng 1930 - 1945. Tập I. BNCLSĐTW. 1977
2. Văn kiện Đảng 1930 - 1945. Tập II. BNCLSĐTU. 1977
3. Văn kiện Đảng 1930 - 1945. Tập III. BNCLSĐTU. 1977
4. Văn kiện Đảng 1945 - 1954. Quyền I, tập II BNCLSĐTU 1980
5. Văn kiện Đảng 1945 - 1954. Quyền I, Tập II. BNCLSĐTU. 1980
6. Văn kiện Đại hội. Tập I. 9/1960. BCHTU 1960.

THE PARTY'S PERCEPTION OF THE PEASANT PROBLEM AND ITS POLICY FOR SOLVING THIS PROBLEM IN THE NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION.

Vu Quang Hien

Faculty of History, Hanoi University

Basing upon a number of CPV'S documents, this article presents the Party's perception of the role and position of the Vietnam peasantry as well as its major policies for solving the peasant problem over the different periods of the revolution. This is the process advancing towards perfecting the Party's views of the peasantry. The Party solved the peasant problem gradually and in closed connection with the process realizing the relationship between the task of fighting against imperialism and that of fighting against feudalism in order to bring the revolution to final victory.